

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HS-ST

Ngày: 20-6-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Toàn; bà Phạm Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST-HS ngày 09/6/2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn D; giới tính: Nam; sinh ngày 25/9/1980; nơi cư trú: Tổ 19, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đỗ Văn O (đã chết) và con bà: Hà Thị M, sinh năm 1947; có vợ là: Phạm Thị T, sinh năm 1980 (đã ly hôn năm 2010); có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: + Quyết định số 363/QĐ ngày 22/10/2009 của Công an thành phố T xử phạt 200.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã thi hành xong ngày 22/10/2009. + Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 14/9/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố T áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 14/9/2011. + Bản án số 33/2016/HSST ngày 26/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2015 về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2016, chấp hành xong án phí ngày 25/4/2017. Bị cáo bị

tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 19/01/2020 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo bị trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đoàn Tuấn A, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 07, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 06, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trần Đức L, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 48, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 16/01/2020, bị cáo Đỗ Văn D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đen, biển kiểm soát 17K7-1738 từ nhà đến khu vực tổ 25, phường D, thành phố T mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi bị cáo D gặp và mua của 01 người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên địa chỉ 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng, bị cáo D xin người này được 01 gói Hêrôin. Sau khi nhận ma túy bị cáo D cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo D đi đến thôn G, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác công an thành phố yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến ông Nguyễn Tiến V và anh Trần Đức L, bị cáo D đã tự lấy từ túi quần bên trái 01 túi nilon trong suốt bên trong là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2345 gam (không phải hai nghìn ba trăm bốn mươi gam) và 01 gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong là ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,0169 gam (không phải không nghìn một trăm sáu mươi chín gam) giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã quản lý số ma túy trên và đưa bị cáo D, mời những người chứng kiến về trụ sở công an xã Đ để làm việc. Tại đây, qua kiểm tra thu tại túi quần bên phải của bị cáo D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đỏ và số tiền 105.000 đồng, kiểm tra xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đen biển số 17K7-1738 không phát hiện thu giữ gì. Sau đó tổ công tác Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 31/KLGD-PC09, ngày 17/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong ghi: “M1, vật chứng thu giữ của Đỗ Văn D ngày 16/01/2020” là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng **0,2345 gam** (*không thấy hai nghìn ba trăm bốn mươi lăm gam*). Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi: “M2, vật chứng thu giữ của Đỗ Văn D ngày 16/01/2020” là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng **0,0169 gam** (*không thấy không nghìn một trăm sáu mươi chín gam*).

Cáo trạng số 64/CT-VKSTPTB ngày 28/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Đỗ Văn D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- + Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

- + Trả lại bị cáo Đỗ Văn D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đỏ và số tiền 105.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 45 phút ngày 16/01/2020 tại trụ sở Công an xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục số 10 đến 11); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an thành phố T lập hồi 09 giờ 50 phút ngày 16/01/2020 (bút lục số 12); bản Kết luận giám định số 31/KLGD - PC09 ngày 17/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 17); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Tuấn A (bút lục số 91, 92); lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Tiến V và anh Trần Đức L (bút lục số 81 đến 90). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/01/2020, tại khu vực thôn G, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, bị cáo Đỗ Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2345 gam Methamphetamine và 0,0169 gam Hêrôin để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 249 Bộ luật Hình sự tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm*

mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) ... i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này; ... 5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma túy còn gây ra biết bao hiểm họa nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thể kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện... Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy, Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội. Do bị cáo có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Đỗ Văn D có nhân thân xấu, đã 01 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, 01 lần bị xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - giáo dục – lao động và xã hội với thời hạn 12 tháng. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo D khai mua và xin của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên và địa chỉ tại khu vực tổ 25, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ vào điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đen, biển kiểm soát 17K7-1738 quản lý của bị cáo, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Phạm Ngọc N, anh N cho anh Phạm Tuấn A mượn để đi lại, anh A cho bị cáo D mượn xe nhưng không biết bị cáo đi đâu làm gì. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe trên cho anh Phạm Ngọc N, anh N đã nhận lại xe trong tình trạng còn nguyên vẹn, không có ý kiến, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

[6.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đỏ và số tiền 105.000 đồng thu giữ của bị cáo Đỗ Văn D: Xét thấy đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ vào điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50; điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điều 106; điều 135; điều 136; điều 331; điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định niêm phong trong 02 phong bì ghi “số 31/KLGD-PC09 mẫu vật hoàn trả sau giám định”.

3.2. Trả lại bị cáo Đỗ Văn D 01 chiếc di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đỏ và số tiền 105.000 đồng nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 28/4/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo Đỗ Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/6/2020. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Tuấn A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra CATP.Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CATP.Thái Bình;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái